

CN Tr nh Th Xuân Thuý - Khoa C p c u

I. Đ i c ng:

Truy n trong x ng là dùng kim ch c vào t y các đ u x ng l n, qua đó đ đ a thu c, đ ch truy n vào c p c u ng i b nh trong các tr ng h p kh n c p khi ch a l y đ c đ ng truy n tnh m ch.

Có th truy n nh ng gì qua đ ng truy n trong x ng?: H u h t các lo i thu c và đ ch truy n qua đ ng tnh m ch đ u có th truy n đ c qua đ ng truy n trong x ng: Đ ch tnh th , đ ch keo, máu và các ch ph m c a máu, các lo i thu c s d ng trong h i s c c p c u. Ngoài ra có th l y máu đ làm xét nghi m sinh hóa, huy t h c...

II. Ch đ nh:

- Tr em ho c ng i l n c n h i s c ngay và nh ng ng i không th đ t đ ng tnh m ch m t cách nhanh chóng hay đ đ t đ c.

- S c n ng, nhi m khu n huy t, m t máu c p.
- Ng ng tu n hoàn, hô h p.
- C n bù đ ch, dùng thu c t c thì.
- C n an th n nhanh (đ t n i khí qu n, c p c u v tâm th n).
- C p c u ngo i vi n, hàng lo t, th m h a, chi n tr ng.

III. Ch ng ch đ nh:

- Gãy x ng g n ho c trên ch ch c kim.
- Th t b i truy n trong x ng tr c đó.
- Đã k t h p x ng.
- Nhi m trùng da, mô m m t i ch ch c.

Số đông đồng ý truy n trong x trong c p c u, h i s c b nh nh n ng

Viết bởi Biên tập viên

Thư b ỹ, 09 Tháng 5 2015 17:17 - L n c p nh t cu i Thư b ỹ, 09 Tháng 5 2015 17:56

- Xếp ng th y tinh.
- Xếp ng đá.

IV. D ng c  :

- Chỗ c kim bẫy tay: Kim tiêm dùi i da c 16, kim ch c t y s ng, kim ch c t y x ng, kim ch c trong x ng (EZ-IO).
- D ng c tr l c: D ng c có gai v n, khoan h tr (xem hình).



Khoan hỗ trợ

- Thuộc, được truyền theo cha đẻ nó.

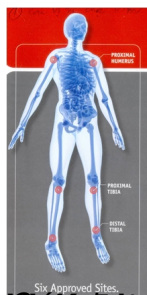
V. Vài trí cḥc:

- Đu g n x ng chày.
- Đu g n x ng cánh tay.
- Đu xa x ng đùi.
- X ng c và đu xa x ng quay (ng i n).

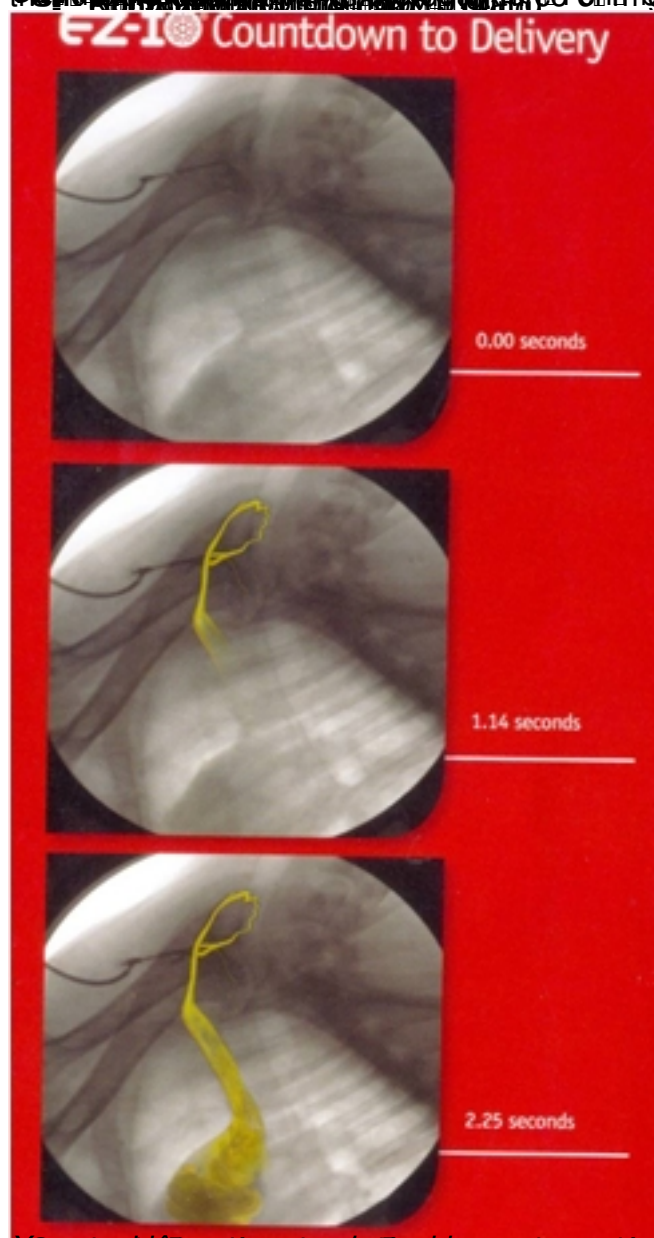
Sơ đồ ng dùng truy n trong x ng trong c p c u, h i s c b nh nh n ng

Vi t b i Biên t p viên

Th b y, 09 Tháng 5 2015 17:17 - L n c p nh t cu i Th b y, 09 Tháng 5 2015 17:56



Đáp án: Khi tiến hành đặt catheter tĩnh mạch ngoại vi cần chú ý các điểm sau: 1. Chọn vị trí đặt catheter: Chọn vị trí đặt catheter ở vị trí tĩnh mạch nông, dễ tiếp cận, không có tổn thương, viêm nhiễm, sẹo, hoặc dị vật. 2. Kiểm tra kỹ thuật đặt catheter: Kiểm tra kỹ thuật đặt catheter theo đúng quy trình, đảm bảo catheter được đặt đúng vị trí, không có rò rỉ máu, không có đau, sưng, đỏ, hoặc viêm nhiễm tại vị trí đặt catheter. 3. Kiểm tra kỹ thuật sử dụng catheter: Kiểm tra kỹ thuật sử dụng catheter theo đúng quy trình, đảm bảo catheter được sử dụng đúng cách, không có rò rỉ máu, không có đau, sưng, đỏ, hoặc viêm nhiễm tại vị trí đặt catheter. 4. Kiểm tra kỹ thuật bảo quản catheter: Kiểm tra kỹ thuật bảo quản catheter theo đúng quy trình, đảm bảo catheter được bảo quản đúng cách, không có rò rỉ máu, không có đau, sưng, đỏ, hoặc viêm nhiễm tại vị trí đặt catheter. 5. Kiểm tra kỹ thuật thay thế catheter: Kiểm tra kỹ thuật thay thế catheter theo đúng quy trình, đảm bảo catheter được thay thế đúng cách, không có rò rỉ máu, không có đau, sưng, đỏ, hoặc viêm nhiễm tại vị trí đặt catheter. 6. Kiểm tra kỹ thuật tháo catheter: Kiểm tra kỹ thuật tháo catheter theo đúng quy trình, đảm bảo catheter được tháo đúng cách, không có rò rỉ máu, không có đau, sưng, đỏ, hoặc viêm nhiễm tại vị trí đặt catheter.



Yêu cầu: Khi tiến hành đặt catheter tĩnh mạch ngoại vi cần chú ý thêm: 1. Kiểm tra kỹ thuật đặt catheter: Kiểm tra kỹ thuật đặt catheter theo đúng quy trình, đảm bảo catheter được đặt đúng vị trí, không có rò rỉ máu, không có đau, sưng, đỏ, hoặc viêm nhiễm tại vị trí đặt catheter. 2. Kiểm tra kỹ thuật sử dụng catheter: Kiểm tra kỹ thuật sử dụng catheter theo đúng quy trình, đảm bảo catheter được sử dụng đúng cách, không có rò rỉ máu, không có đau, sưng, đỏ, hoặc viêm nhiễm tại vị trí đặt catheter. 3. Kiểm tra kỹ thuật bảo quản catheter: Kiểm tra kỹ thuật bảo quản catheter theo đúng quy trình, đảm bảo catheter được bảo quản đúng cách, không có rò rỉ máu, không có đau, sưng, đỏ, hoặc viêm nhiễm tại vị trí đặt catheter. 4. Kiểm tra kỹ thuật thay thế catheter: Kiểm tra kỹ thuật thay thế catheter theo đúng quy trình, đảm bảo catheter được thay thế đúng cách, không có rò rỉ máu, không có đau, sưng, đỏ, hoặc viêm nhiễm tại vị trí đặt catheter. 5. Kiểm tra kỹ thuật tháo catheter: Kiểm tra kỹ thuật tháo catheter theo đúng quy trình, đảm bảo catheter được tháo đúng cách, không có rò rỉ máu, không có đau, sưng, đỏ, hoặc viêm nhiễm tại vị trí đặt catheter.